

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BẾN CÁT
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 89/2024/HS-ST.
Ngày: 22-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Trung Hiếu.
- Ông Trần Xuân Tạo.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Huỳnh Ngọc Thủy, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Đỗ Thiện Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2024; tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 75/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2024/QĐXXST-HS ngày 10/4/2024, đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Văn N** (tên gọi khác: không), sinh năm 1998, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: Số B, đường B, khu phố D, phường H, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: K-ốt không số, đường D, khu phố B, phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông không rõ và bà Nguyễn Thị Phi Y (đã chết); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không; ngày 19/7/2023, bị cáo bị bắt trong trường hợp khẩn cấp, bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà Tạm giữ Công an thị xã B cho đến nay; có mặt.

2. **Lê Minh K** (tên gọi khác: không), sinh năm 1998, tại: tỉnh Kiên Giang; nơi thường trú: Ấp H, xã H, huyện G, tỉnh Kiên Giang; tạm trú: Tổ F, Khu phố E, phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Lê Văn N1 và bà Bùi Thị V; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không; ngày 19/7/2023, bị cáo bị bắt trong trường hợp khẩn cấp, bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà Tạm giữ Công an thị xã B cho đến nay; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Lương Thảo N2, sinh năm 2001, thường trú tại: Ấp T, xã L, huyện T, tỉnh Cà Mau; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Văn N và Lê Minh K là bạn bè với nhau, đều là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy đá (loại Methamphetamine). Nguồn ma túy mà N, K có để sử dụng là do mua của đối tượng T (không rõ lai lịch) ở khu vực cầu Q thuộc phường M, thị xã B, Bình Dương.

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 19/7/2023, K đến K-ốt không số, cạnh đường D thuộc khu phố B, phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương của N thuê để chơi. Tại đây, N và K cùng rủ nhau hùn mỗi người 100.000 đồng để đi mua ma túy về sử dụng. Do K không mang theo tiền nên N cho K mượn 100.000 đồng. N điện thoại cho T (không rõ lai lịch) để hỏi mua 200.000 đồng ma túy đá thì T đồng ý và hẹn N đến khu vực cầu Q thuộc Khu phố A, phường M để bán. Sau đó, N điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) đi đến khu vực cầu Q gặp T mua được 01 (một) gói nylon hàn kín chứa ma túy đá với giá 200.000 đồng rồi quay về K-ốt của N. Tại đây, N lấy ma túy mua được đổ một phần vào bộ dụng cụ của N rồi cùng K sử dụng nhưng không hết. Đối với phần ma túy chưa đổ ra thì N hàn kín lại để trên gác. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, Lương Thảo N2 là bạn của N nhắn tin cho N xin đến chơi thì N đồng ý và nói lại cho K biết là Như đến. K hiểu ý N là sẽ có Như đến tham gia sử dụng ma túy nên đồng ý. Khi Như đến trước K1-ốt gõ cửa thì N kêu K xuống mở cửa dẫn Như lên gác. Tại đây, N rủ N2 sử dụng số ma túy còn lại trong bộ dụng cụ thì N2 lấy sử dụng. Sau đó, K hỏi mượn xe mô tô của Như để đi mua đồ ăn thì N2 đồng ý giao xe cho K đi, còn N2 và N ở lại tiếp tục sử dụng ma túy. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, K đi mua đồ ăn quay về, tiếp tục cùng N, Như sử dụng hết ma túy trong nỏ thủy tinh, rồi ngồi chơi trong phòng. Đến 19 giờ 15 phút cùng ngày, khi N, K và N2 đang ở trên gác K1-ốt thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy phối hợp Công an phường M đến kiểm tra, phát hiện và thu giữ (*bút lục số 34-35*) gồm:

- 01(một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy và 01 (một) gói nylon hàn kín chứa chất tinh thể màu trắng.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A8, găm sim thuê bao số 0857432679 của Nguyễn Văn N.

Tại Cơ quan điều tra Công an thị xã B, Nguyễn Văn N và Lê Minh K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án (*bút lục số 79-95, 103-118*).

Theo Bản kết luận giám định số 439/KL-KTHS ngày 26/7/2023 của Phòng K2 Công an tỉnh B, kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,0584 gam. Mẫu vật sau giám định được niêm phong chứa 0,0215 gam Methamphetamine (*bút lục số 41*).

Ngày 17/8/2023, Công an thị xã B ra Quyết định xử phạt hành chính phạt tiền 1.500.000 đồng đối với Lương Thảo N2 về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”(bút lục số 140-142).

Bản Cáo trạng số 89/CT-VKSBC ngày 20/3/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát truy tố bị cáo Nguyễn Văn N và Lê Minh K về tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã mô tả; bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định số 439/KL-KTHS ngày 26/7/2023 của Phòng K2 Công an tỉnh B, không có ý kiến gì đối với nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N và Lê Minh K phạm tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ khoản điểm b, khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung 2017 đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng.

- Căn cứ khoản điểm b, khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung 2017 đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Lê Minh K từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

- Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

- + Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A8, gắm sim thuê bao số 0857432679 thu giữ của Nguyễn Văn N là phương tiện phạm tội.

- + Tịch thu, tiêu hủy 0,0215gam Methamphetamine sau giám định và 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

Các bị cáo không tranh luận đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện Kiểm sát.

Các bị cáo nói lời sau cùng:

- Bị cáo N: Trong thời gian bị tạm giam bị cáo rất ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội về lao động lo cho gia đình;

- Bị cáo K: Bị cáo biết lỗi, hành vi của bị cáo là sai trái, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

[2.1] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với Biên bản kiểm tra hành chính lập lúc 19 giờ 15 phút ngày 19/7/2023 của Công an phường M và phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã mô tả.

[2.2] Kết luận giám định số 439/KL-KTHS(MT) ngày 26/7/2023 của Phòng K2 Công an tỉnh B đã kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng thu giữ của các bị cáo tại căn ki-ốt không tên, đường D, khu phố B, phường M, thị xã B gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,0584 gam. Mẫu vật sau giám định được niêm phong chứa 0,0215 gam Methamphetamine.

[2.3] Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vẫn thực hiện thể hiện bản chất liều lĩnh, bất chấp hậu quả và thái độ xem thường pháp luật.

[2.4] Hành vi rủ nhau hút tiền mua ma túy về sử dụng, sau đó rủ thêm Lương Thảo N2 cùng sử dụng ma túy của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng số 89/CT-VKSBC ngày 20/3/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương cũng như ý kiến luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm đối với xã hội, xâm phạm đến việc quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất an ninh trật tự tại địa phương và là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội. Do đó, cần phải có mức hình phạt thật nghiêm tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội của các bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự

năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Riêng bị cáo N là quân nhân xuất ngũ nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017

[5] Xét thấy mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lương Như T1: Ngày 17/8/2023, Công an thị xã B đã ra Quyết định xử phạt hành chính với số tiền 1.500.000 đồng đối với Lương Thảo N2 về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy” là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Biện pháp tư pháp:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước công cụ, phương tiện phạm tội là 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A8, gắm sim thuê bao số 0857432679 (thu giữ của bị cáo N).

+ Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ mẫu vật sau giám định được niêm phong (bì thư) dán kín số 383/PC09 được niêm phong có hình dấu đỏ của Phòng K2 Công an tỉnh B bên trong chứa 0,0215gam Methamphetamine sau giám định và 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

[8] Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N và Lê Minh K phạm tội “tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

2.1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 07 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/7/2023.

2.2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lê Minh K 07 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/7/2023.

3. Về biện pháp tư pháp:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A8, gắn sim thuê bao số 0857432679.

Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ mẫu vật sau giám định được niêm phong (bì thư) dán kín số 383/PC09 được niêm phong có hình dấu đỏ của Phòng K2 Công an tỉnh B bên trong chứa 0,0215gam Methamphetamine sau giám định và 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

(Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 07/02/2024 giữa Công an thị xã B với Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bến Cát).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 99 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết công khai theo quy định./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- PV27, Công an T;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Công an thị xã B;
- Chi cục THADS thị xã B;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Phương

